

--- *** ---



Số: 08/2020/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2020

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

(V/v: Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, triển khai chi tiết phương án phát hành trái phiếu và thông qua hồ sơ chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 25/8/2020

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh phương án và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020 với các nội dung như sau:

1. Phương án sử dụng vốn ban đầu:

Số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu dự kiến 120.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng chi tiết như sau:

Đợt 1 (Quý III,IV/2020): Tăng quy mô hoạt động, cụ thể là góp thêm vốn vào các công ty và Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính:

STT	Tên công ty/ Ngân hàng	Giá trị góp vốn/ thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
I	Góp thêm vốn vào các công ty		
1	Công ty Cổ phần CP Cảng Mipec	36.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021

2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	20.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021
II	Tái cơ cấu lại các khoản nợ		
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	4.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021
Tổng cộng		60.000.000.000	

- **Đợt 2 (Trong năm 2021):** Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính:

STT	Tên đối tác/ Ngân hàng	Giá trị thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	52.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	8.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021
Tổng cộng		60.000.000.000	

2. Phương án điều chỉnh:

- Căn cứ điều chỉnh: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020;
- Dựa trên tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, thanh toán các khoản nợ vay hiện tại của Công ty, HĐQT quyết định cân đối lại cơ cấu sử dụng nguồn vốn huy động được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi. Cụ thể:

Số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu dự kiến **120.000.000.000 đồng** sẽ được sử dụng chi tiết như sau:

- **Đợt 1 (Quý III,IV/2020):** Tăng quy mô hoạt động, cụ thể là góp thêm vốn vào các công ty và Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính:

STT	Tên công ty/ Ngân hàng	Giá trị góp vốn/ thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
I	Góp thêm vốn vào các công ty		
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	20.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021

II	Tái cơ cấu lại các khoản nợ		
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	40.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021
Tổng cộng		60.000.000.000	

- **Đợt 2 (Trong năm 2021):** Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính:

STT	Tên đối tác/ Ngân hàng	Giá trị thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	52.000.000.000	Trong năm 2021
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	8.000.000.000	Trong năm 2021
Tổng cộng		60.000.000.000	

Điều 2: Triển khai chi tiết Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT)
2. Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)
3. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
4. Hình thức trái phiếu	Trái phiếu ghi sổ
5. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam
6. Phương thức phát hành trái phiếu	Trực tiếp phát hành theo phương thức phát hành ra công chúng theo đúng quy định pháp luật
7. Số đợt phát hành	02 đợt
8. Tổng giá trị phát hành	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng) - Đợt 1: 60.000.000.000 đồng – Trong quý III, quý IV năm 2020 - Đợt 2: 60.000.000.000 đồng – Trong năm 2021
9. Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
10. Số lượng trái phiếu chào bán	1.200.000 Trái phiếu. - Đợt 1: 600.000 trái phiếu – Trong quý III, quý IV năm 2020

	- Đợt 2: 600.000 trái phiếu – Trong năm 2021
11. Đối tượng chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách hưởng quyền mua trái phiếu chuyển đổi. Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua trái phiếu theo thông báo của Công ty.
12. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu	+ Dự kiến đợt 1: 60.000.000.000 đồng (Trong quý III, quý IV năm 2020). Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 19,915 : 1 tức là cổ đông sở hữu 19,915 cổ phiếu được quyền mua 01 trái phiếu. + Dự kiến đợt 2: 60.000.000.000 đồng (Trong năm 2021). Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 19,915 : 1 tức là cổ đông sở hữu 19,915 cổ phiếu được quyền mua 01 trái phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai phương án chào bán trái phiếu và số lượng trái phiếu chào bán thực tế của từng đợt phát hành. Ủy quyền HĐQT chi tiết tỷ lệ thực hiện chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu phù hợp để đảm bảo tổng giá trị trái phiếu chào bán từng đợt theo phương án này.
13. Ngày phát hành	Dự kiến trong năm 2020 và 2021, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán nhà nước. Đợt 1: 60.000.000.000 đồng – Trong quý III, quý IV năm 2020 Đợt 2: 60.000.000.000 đồng – Trong năm 2021 Thời gian chào bán dự kiến của từng đợt không kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.
14. Nguyên tắc làm tròn trái phiếu và phương án xử lý trái phiếu lẻ và trái phiếu không phân phối hết	Trái phiếu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, trái phiếu lẻ sẽ tự động hủy bỏ. Số lượng trái phiếu không chào bán hết sẽ tự động hủy bỏ.
15. Thời hạn trái phiếu	02 năm kể từ ngày phát hành
16. Giá chào bán	Bằng mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu
17. Lãi suất trái phiếu	7%/năm
18. Thanh toán lãi trái phiếu	Lãi trái phiếu được thanh toán 01 năm/lần, vào: + Ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu của đợt phát hành + Ngày đáo hạn của trái phiếu trong đợt phát hành đó
19. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc/lãi trái phiếu	Tổ chức phát hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành và nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác (bao gồm các nguồn thu từ việc huy động vốn) để thanh toán gốc trái phiếu trong trường hợp nhà đầu tư lựa chọn không chuyển đổi và lãi

	trái phiếu khi đến hạn.																																								
20. Biện pháp đảm bảo	Trái phiếu không có tài sản đảm bảo																																								
21. Phương án sử dụng vốn	<p>Số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu dự kiến 120.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1 (Quý III,IV/2020): Tăng quy mô hoạt động, cụ thể là góp thêm vốn vào các công ty và Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính: <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên công ty/ Ngân hàng</th> <th>Giá trị góp vốn/ thanh toán (VNĐ)</th> <th>Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>Góp thêm vốn vào các công ty</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long</td> <td>20.000.000.000</td> <td>Trong năm 2020 – 2021</td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>Tái cơ cấu lại các khoản nợ</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)</td> <td>40.000.000.000</td> <td>Trong năm 2020 – 2021</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>60.000.000.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 2 (Trong năm 2021): Tái cơ cấu lại các khoản nợ nhằm nâng cao năng lực tài chính: <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên đối tác/ Ngân hàng</th> <th>Giá trị thanh toán (VNĐ)</th> <th>Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)</td> <td>52.000.000.000</td> <td>Trong năm 2021</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)</td> <td>8.000.000.000</td> <td>Trong năm 2021</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>60.000.000.000</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên công ty/ Ngân hàng	Giá trị góp vốn/ thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	I	Góp thêm vốn vào các công ty			1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	20.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021	II	Tái cơ cấu lại các khoản nợ			1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	40.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021	Tổng cộng		60.000.000.000		STT	Tên đối tác/ Ngân hàng	Giá trị thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	52.000.000.000	Trong năm 2021	2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	8.000.000.000	Trong năm 2021	Tổng cộng		60.000.000.000	
STT	Tên công ty/ Ngân hàng	Giá trị góp vốn/ thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành																																						
I	Góp thêm vốn vào các công ty																																								
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	20.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021																																						
II	Tái cơ cấu lại các khoản nợ																																								
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	40.000.000.000	Trong năm 2020 – 2021																																						
Tổng cộng		60.000.000.000																																							
STT	Tên đối tác/ Ngân hàng	Giá trị thanh toán (VNĐ)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành																																						
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	52.000.000.000	Trong năm 2021																																						
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	8.000.000.000	Trong năm 2021																																						
Tổng cộng		60.000.000.000																																							
22. Ngày chuyển đổi	Ngày đáo hạn của trái phiếu chuyển đổi. Hội đồng quản trị Công ty sẽ lựa chọn ngày chuyển đổi phù hợp.																																								
23. Quyền chuyển đổi	Tại ngày chuyển đổi, trái phiếu chuyển đổi được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Giao nhận																																								

	Vận tải Ngoại thương.
24. Giá chuyển đổi, phương pháp xác định giá chuyển đổi	Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi ngày chuyển đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 15.000 đồng/cổ phần.
25. Tỷ lệ chuyển đổi	Tỷ lệ chuyển đổi = Mệnh giá trái phiếu/Giá chuyển đổi
26. Điều chỉnh giá chuyển đổi	Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Điều khoản chống pha loãng trong trường hợp giá trị sổ sách nêu trên chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. HĐQT sẽ xác định giá chuyển đổi chính thức và thông báo tại mỗi thông báo chuyển đổi trái phiếu.
27. Điều khoản chống pha loãng	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hàng đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu VNT trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong các trường hợp tổ chức phát hành:</p> <p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;</p> <p>Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt</p> <p>Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $\frac{PRT}{PR(t-1)}$</p> <p>Trong đó:</p> <p>$PR(t-1)$ là giá đóng cửa của cổ phiếu VNT trước ngày của các ngày hưởng quyền nêu trên</p> <p>PRT là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu VNT tại các ngày không hưởng các quyền nêu trên.</p>
28. Phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi	<p>Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó. Đồng thời Công ty cũng thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi.</p> <p>Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi: khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động hủy bỏ.</p>
29. Chuyển nhượng trái phiếu	<p>Trái phiếu tự do chuyển nhượng.</p> <p>Tỷ lệ sở hữu trái phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số trái phiếu được phát hành.</p>
30. Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu	<p>Trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ quy định ở trên và được UBCKNN chấp thuận.</p> <p>Đến ngày chuyển đổi, trái phiếu sẽ tự động chuyển đổi thành cổ phiếu đứng tên người sở hữu trái phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện chuyển đổi.</p>

	<p>Người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp chuyển nhượng, cho, tặng chỉ được thực hiện khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phát hành.</p>
31. Cam kết công bố thông tin	<p>CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương cam kết sẽ công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định về công bố thông tin của pháp luật hiện hành.</p>
32. Quy định về niêm yết trái phiếu	<p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp tiến hành các thủ tục đăng ký trái phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p>
33. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty	<p>Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán trái phiếu và thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu với UBCKNN.</p> <p>Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.</p> <p>Triển khai việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc thanh toán lãi định kỳ theo điều khoản điều kiện trái phiếu phát hành.</p> <p>Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu phát hành thành cổ phiếu, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), đăng ký chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các thủ tục khác có liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và giấy phép hoạt động của Công ty.</p> <p>Tiến hành các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư và các công việc khác có liên quan.</p>

Điều 3: Thông qua bộ hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bao gồm:

- Giấy đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.
- Bản cáo bạch.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 30/06/2020 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Phương án phát hành trái phiếu đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng/2020
- Hợp đồng tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng với CTCP Chứng khoán FPT
- Các tài liệu khác.

Điều 4: Ủy quyền

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua ủy quyền cho Ông Trần Công Thành - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thực hiện các công việc cần thiết để hoàn thiện hồ sơ và sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định hồ sơ.

Điều 5: Hiệu lực và thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và những người có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Thành viên HĐQT, BDH, BKS
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG